

TÍN NGƯỠNG THỜ TỔ NGHỀ Ở HỘI AN, QUẢNG NAM

THE WORSHIP OF JOB ANCESTOR IN HOIAN, QUANGNAM

Ngô Thị Hương, Phạm Thị Huỳnh Trang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: huongqn.sp@gmail.com

Tóm tắt - Tín ngưỡng thờ Tổ nghề là tín ngưỡng thờ cúng người thật hay nhân vật được huyền thoại. Đó là những người được nhân dân tôn trọng, ngưỡng mộ vì đã có công sáng lập hoặc đem nghề ở nơi khác truyền cho dân chúng. Mỗi nghề thủ công truyền thống của Hội An luôn gắn liền với tín ngưỡng Tổ nghề của mình. Những nét đặc trưng riêng của từng nghề đã khiến cho tín ngưỡng thờ Tổ nghề của mỗi nghề có những nét khác nhau. Tự chung nhất, tín ngưỡng thờ Tổ nghề có cơ sở thờ tự chung và tín ngưỡng thờ Tổ nghề không có cơ sở thờ tự chung. Hiện nay, việc khôi phục, phát triển và gắn làng nghề vào du lịch đang được thành phố Hội An quan tâm. Bảo tồn, phát triển tín ngưỡng thờ Tổ nghề không chỉ góp phần giáo dục con cháu nhớ về cội nguồn mà còn thể hiện giá trị bản sắc văn hóa, nâng cao giá trị du lịch cho địa phương.

Từ khóa - Hội An; làng nghề; tín ngưỡng; Tổ nghề; văn hóa.

Abstract - The worship of job ancestor is the belief about real people or legendary characters. They are respected, admired because they instituted career or brought career from other places to indoctrinate people. Each craftsmanship in Hoian always has the worship of job ancestor. The characteristics of each craftsmanship made the worship of job ancestor different. Generally, the worship of job ancestor here are divided into two categories: the worship of job ancestor with worship facilities and the worship of job ancestor without worship facilities. Currently, restoration, development and connection of craftsmanship with tourism in Hoi An are concerned by the town authority. Conservation and development of the worship of job not only teach children about originators but also show the value of cultural identity, enhancing the value for local tourism.

Key words - Hoi An; craft villages; creed; job ancestor; culture.

1. Đặt vấn đề

Từng là một thương cảng lớn, sầm uất và thu hút nhiều thương nhân từ khắp mọi nơi trong nước và quốc tế, Hội An hội tụ rất nhiều các nghề thủ công nhằm phục vụ cho đời sống của người dân cũng như để thuận tiện mua bán, trao đổi. Sau bao thăng trầm, với sự nỗ lực của người làm nghề và chính quyền, nhiều nghề thủ công truyền thống vẫn được duy trì và phát triển. Hiện nay, một số nghề thủ công được đầu tư gắn với du lịch. Hoạt động này vừa góp phần bảo tồn nghề vừa góp phần phát triển du lịch địa phương. Trong hệ giá trị chung của nghề truyền thống, tín ngưỡng thờ tổ nghề được định hình như một nét văn hóa tốt đẹp, thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta. Việc nghiên cứu “Tín ngưỡng thờ Tổ nghề” ở Hội An có ý nghĩa thiết thực và quan trọng, không chỉ giúp cơ quan chức năng có chính sách bảo tồn, đa dạng hóa sản phẩm du lịch mà còn giúp du khách cũng như người dân hiểu thêm về một bản sắc văn hóa đáng quý của vùng đất nổi riêng và của cả dân tộc nói chung.

2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

2.1. Khái niệm

Tác giả Nguyễn Quốc Minh trong bài viết “Ngày xuân tìm hiểu tín ngưỡng thờ Tổ nghề ở Vĩnh Phúc” đã định nghĩa: “Tổ nghề (còn gọi là Tổ sư hay nghệ sư). Có thể hiểu đó là những nhân vật có thật hoặc thần thoại hoá, dân gian hoá. Họ là những người có công gây dựng hoặc đem nghề ở nơi khác truyền đến cho dân chúng ở một vùng miền nào đó, để nhân dân nơi ấy mở mang phát triển, được người đời sau ghi nhớ công ơn và lập đền thờ”. [3]

Trong một năm, lễ cúng Tổ nghề thường là nhằm vào ngày kỵ nhật của vị Tổ nghề biết hoặc là ngày đầu năm khi bắt đầu chuẩn bị cho vụ làm mới. Thờ phụng Tổ nghề, người ta cầu mong Ngài phù hộ cho công việc được suôn sẻ, buôn may bán đắt hoặc lúc đi xa tránh được mọi sự rủi ro.

2.2. Giá trị của tín ngưỡng thờ tổ nghề

2.2.1. Là tín ngưỡng thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Tín ngưỡng Tổ nghề của người Việt là truyền thống lâu đời, được lưu truyền và gìn giữ qua nhiều thế hệ. Nguồn gốc tín ngưỡng Tổ nghề xuất phát từ tấm lòng biết ơn đối với người đi trước, đối với những người đã có công lao đem lại nghề mới hoặc truyền nghề cho dân làng có kế làm ăn sinh sống. Nó thể hiện một truyền thống đáng quý của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Tổ nghề có thể là con người bằng xương bằng thịt gắn liền với câu chuyện kể rất thật nhưng cũng có thể là sự tích, huyền thoại. Cũng có nhiều nghề không xác định được chính xác Tổ nghề của nghề làng mình là ai. Nhưng với tâm niệm không có người xưa truyền nghề thì con cháu không có được cái nghề để làm, để ổn định cuộc sống, những người làm nghề lập những bàn thờ tổ, nhà thờ tổ nghề để thể hiện sự nhớ ơn, khắc cốt ghi tâm công lao của người xưa.

2.2.2. Gắn kết những người làm nghề lại với nhau

Mỗi dịp cúng tổ là dịp để con cháu làm nghề tụ họp lại với nhau. Họ cùng nhau họp bàn về việc cúng tổ, cùng nhau chuẩn bị các công tác cho lễ tế. Sau lễ cúng thường là phần hội, con cháu cùng nhau ngồi lại mừng một năm làm ăn thuận của nghề. Đồng thời, qua đó họ trao đổi về những khó khăn và những sáng tạo trong nghề, cùng nhau rút ra kinh nghiệm. Từ đó, hình thành những mối quan hệ thân thiết, gắn kết những người làm nghề với nhau.

Tín ngưỡng tổ nghề nhắc nhở những người làm nghề về nguồn gốc chung của mình. Dù phát triển như thế nào, dù giàu nghèo ra sao thì tất cả đều có chung một tổ nghề, một điểm xuất phát. Từ đó, hình thành ý thức phải biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Đối với những nghề lớn, đã hình thành làng nghề thì việc gắn kết với nhau khá dễ bởi ngoài việc cùng chung phường nghề, họ còn có tình nghĩa làng xóm. Nhưng đối với những nghề vì những đặc điểm của mình, không hình thành làng nghề mà sống rải rác quanh địa phương thì tín ngưỡng tổ nghề có vai trò rất quan trọng trong việc gắn kết mọi người.

Tín ngưỡng tổ nghề là một tín ngưỡng có giá trị tâm linh lớn, gắn liền với đời sống và thắt chặt tình đoàn kết của những người làm nghề với nhau.

2.2.3. Góp phần răn dạy con cháu về giá trị của nghề

Tín ngưỡng tổ nghề không chỉ răn dạy con cháu về lòng biết ơn mà còn khẳng định sự quan trọng của nghề đối với đời sống dân cư.

Theo Vũ Ngọc Khánh: “Việc thờ phụng các Tổ ngành nghề (người thực hay nhân vật huyền thoại) thật ra là cốt để khẳng định, tôn vinh ngành nghề ấy. Một ngày giỗ Tổ, một dịp hội hè, cũng là một bằng chứng cụ thể để thấy vị trí của ngành nghề trong cuộc nhân sinh và ngày giỗ Tổ bao giờ cũng là dịp “trình nghề”” [4;5].

Lúc trước, vào ngày giỗ tổ nghề không chỉ có các lễ cúng mà còn có các trò chơi, các cuộc thi gắn liền với các thao tác của nghề. Đó cũng là dịp để người làm nghề thể hiện kỹ năng của mình đồng thời, đem lại sự hứng thú cho những người mới và tăng sự mong muốn được học hỏi, được nâng cao tay nghề của những người thợ mới.

Đối với một số làng nghề, dịp cúng tổ còn để thưởng, phạt, có đánh giá kết quả của một năm, nêu tên những người làm tốt và phạt những ai không làm đúng theo nội quy của nghề. Như ở nghề kim hoàn Châu Khê (Hải Dương), vào ngày giỗ tổ những người làm đồ giả, làm ăn gian dối, bị phạt từ cảnh cáo đến khai trừ khỏi phường nghề hoặc đuổi ra khỏi làng. Hoặc làng chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình) thờ Tổ nghề Nguyễn Kim Lâu, xem xét thưởng phạt, thưởng cho những ai có công và phạt những người vi phạm với các hình thức từ khiển trách trước phường hội đến đánh 30 roi trước sân đình. Những người bỏ bê giỗ Tổ nghề thì bị coi là kẻ “phản tổ”... [3]. Nhờ đó, răn dạy con cháu phải biết giữ nghề và làm nghề một cách có tâm.

2.3. Tín ngưỡng thờ tổ nghề tại Hội An, Quảng Nam

Dù trải qua bao thăng trầm những người làm nghề ở Hội An luôn cố gắng duy trì, truyền dạy cho con cháu công đức của cha ông thông qua ngày cúng tổ nghề hằng năm.

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, tín ngưỡng thờ Tổ nghề của cư dân Hội An chia làm hai loại: Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của các nghề có cơ sở thờ tự chung và tín ngưỡng thờ Tổ nghề của các nghề không có cơ sở thờ tự chung.

2.3.1. Tín ngưỡng thờ tổ nghề của những nghề không có cơ sở thờ tự chung

Vì đặc điểm của nghề rèn và nghề may là người làm nghề không sống tập trung tại một làng mà sống rải rác, thường là tại những nơi có giao thông thuận tiện quanh thành phố, do đó họ không có các công trình kiến trúc chung thờ Tổ nghề.

a. Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của nghề rèn

Theo lời những người cao niên của nghề rèn thì xưa kia, theo chân những người Việt mở đất về phía Nam, nghề rèn đã được du nhập, truyền bá vào Hội An. Những người làm rèn đầu tiên mang họ Phạm, Lê và Lâm. Do đó, hiện nay những người làm nghề rèn chủ yếu thuộc ba tộc họ trên và các xưởng rèn thường có họ hàng thân tộc với nhau. Dù không biết người truyền bá đầu tiên là ai nhưng với sự biết ơn, những thợ rèn ở Hội An đã tìm hiểu biết sự rèn là Lư Cao Sơn - Tổ sư chung của nghề rèn Việt Nam [5;40], nên

hằng năm thợ rèn đều tiến hành cúng Tổ vào ngày 12/12 âm lịch trước khi vào một năm làm việc mới.

Lễ cúng Tổ nghề sẽ được tổ chức luân phiên tại các xưởng rèn. Gia đình chủ lò rèn dâng cai tổ chức lễ tế, lo công tác hậu cần: mua sắm, chế biến lễ vật, chuẩn bị hương án tề, chiêm bái. Ngoài ra, các vị còn thống nhất cử một người thợ rèn có uy tín và năm tuổi không xung kỵ với năm diễn ra lễ tế để đứng ra tế lễ.

Hương án được đặt trước sân của lò rèn, phía ngoài có treo một băng rôn nền đỏ, chữ vàng có nội dung “*Lễ tế Tổ nghề rèn*”. Hương án gồm hai bàn: Bàn ngoài cùng, cao hơn là bàn cúng trời đất, các vị thần linh. Bàn thờ Tổ nghề được đặt trên một giá gỗ gần văn tế và các lễ vật. Lễ tế chỉ có một vị đứng tế, không có ban nhạc lễ. Ngoài cúng Tổ sư rèn là Lư Cao Sơn còn cúng Ngũ Hành tiên nương, Thành hoàng bản xứ, Thổ địa, Chư vị âm linh. Lễ tế được tiến hành 9 giờ 30 sáng đến hơn 11 giờ trưa, sau lễ mọi người cùng nhau ăn uống mừng một năm làm ăn mới và cầu mong tổ nghề phù hộ.

b. Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của nghề may

Nghề may của Hội An có từ lâu, nhưng phát triển mạnh mẽ nhất bắt đầu từ thế kỷ XX. Tổ mẫu của nghề may là bà Nguyễn Thị Sen. Đối với những người làm nghề may họ tự thờ Tổ mẫu tại nhà và cúng Tổ vào ngày 12/12 âm lịch hằng năm. Vào năm 2006, một số tiệm lớn trong nghề có hội lại cúng chung. Nhưng hiện nay vào ngày cúng tổ nghề những người làm nghề chủ yếu vẫn cúng riêng lẻ.

Bàn thờ cúng đơn giản hay phong phú tùy vào quy mô tiệm may lớn hay nhỏ. Vào ngày này, chủ và những người thợ cùng tổ chức cúng tạ ơn Tổ nghề đã phù hộ làm ăn phát đạt trong năm qua và cầu mong sự phù hộ cho năm tiếp theo.

2.3.2. Tín ngưỡng tổ nghề của những nghề có cơ sở thờ tự chung

Tại Hội An, nơi thờ tự Tổ nghề được gọi là miếu. Hiện nay có ba làng nghề có nơi thờ tự Tổ nghề chung là miếu Nam Diêu của làng gốm, miếu ở Cẩm Kim của làng mộc Kim Bồng, miếu Tổ nghề Yếm nằm ở thôn Bãi Hương, Cù Lao Chàm. Tại miếu, ngoài thờ Tổ nghề, dân làng còn thờ các vị thần khác như Thành hoàng, Thái giám Bạch mã thượng đẳng thần, âm linh, thổ thần... Mỗi miếu tại các làng đều có cấu trúc khác nhau mang đặc điểm riêng của từng nghề. Như miếu tại làng gốm thì mái ngói được lợp bằng chính ngói của làng theo kiểu mái âm dương, miếu tại làng mộc thì có nhiều tác phẩm được trạm trổ công phu.

a. Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của nghề mộc

Tại trung tâm làng Kim Bồng có một ngôi đình - đây là công trình kiến trúc nghệ thuật do chính các thợ mộc Kim Bồng xây dựng vào đầu thế kỷ XIX để thờ Tổ nghề và các vị Tiên hiền của làng. Lối vào đình gồm cửa chính và hai cửa phụ. Cửa chính chỉ được mở vào các ngày lễ cúng Tổ, cúng Thành hoàng hoặc khi có công việc lớn cần họp bàn toàn dân. Bình thường vào những ngày rằm, mừng một chi mở cửa phụ. Đình làng gồm ba gian, tả ngạn, hữu ngạn và gian giữa. Trước đình có một tấm bình phong, phía sau có một bàn thờ để tạ trời đất. Bên trong đình, các gian thờ được chạm trổ rất công phu và đẹp mắt. Được xây không cầu kỳ, nhưng trau chuốt ở phần trang trí và khắc gỗ. Đình được công nhân di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh, thành phố năm 2004.

Ngày 8/12/ âm lịch hàng năm, các chủ gồm sẽ tiến hành cúng Tổ nghề tại xưởng với ý nghĩa cảm ơn Tổ nghề phù hộ trong suốt năm qua. Ngày 6/12/ âm lịch là ngày giỗ Tổ chính. Về tên tuổi cụ thể của các vị Tổ nghề tại đây không có ai nhớ rõ ràng, cũng không có tư liệu nào chép cụ thể.

Để chuẩn bị cho lễ tế Tổ, những ngày cuối cùng của năm trước, các bộ lão trong làng đã nhóm họp, chọn người làm chánh tế, phụ tế. Chánh tế đều thay đổi qua mỗi năm. Lễ tế thường bắt đầu vào khoảng 9 giờ. Bàn cúng cao nhất là bàn cúng trời đất rồi đến bàn cúng âm linh. Đặc biệt tại hương án còn có một đĩa rau lang luộc, một chén mắm cá để cúng chúa Chàm. Lễ tế diễn ra theo trình tự 3 tuần sớ, á và chung hiến lễ. Sau khi cúng xong ở bên ngoài, lễ lại được diễn ra trong nội thất của đình, đây là lễ tế chính: tế Tổ nghề mộc Kim Bồng. Lễ tế cũng được diễn ra theo tuần tự sớ, á, chung hiến lễ.

Trước đây, trong lễ tế, ban tế lễ có hát thầy (hát văn cúng), múa lân chào mừng và vào những đêm sau lễ tế Tổ, Ban tổ chức lễ tế còn tổ chức hát bội cho người dân làng Kim Bồng thưởng thức. Ngoài ra, còn có các trò chơi, cuộc thi nhưng hiện nay chỉ còn lễ tế.



Hình 1. Bàn thờ Tổ của làng mộc Kim Bồng
(Nguồn: tác giả)

b. Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của nghề gốm

Lễ tế tổ nghề hàng năm được tổ chức ở miếu Nam Diêu, miếu được xây dựng năm 1868. Tại khu vực thờ Tổ gồm có ba gian thờ phía trên và một gian thờ phía dưới nơi góc trái.

- Bên phải thờ Thái giám bạch mã thổ thần, thờ nhị vị Sơn Tinh, xây dựng thời Thiệu trị được coi là người cai quản vùng đất, phù hộ cho dân làng cuộc sống bình yên.

- Ở giữa thờ Tổ nghề gồm ba gian tả ban, hữu ban và ban giữa thờ tổ. Tại gian giữa đặt chữ “*thiên công*” có nghĩa là nghề trời ban. Ý nghĩa nhờ trời đã ban nghề gốm, ban sự khéo léo cho đôi bàn tay nhân dân trong làng, giúp làng có được nghề làm ăn.

- Bên trái nhà thờ Tổ là nhà thờ âm linh xây vào thời Thành Thái.

- Phía sau bên góc trái là lăng Bà thờ Ngũ hành tiên nương được xây dựng năm 1868. Đây là năm vị tượng trưng cho Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, mà theo triết lý Đông phương là những yếu tố khởi thủy cấu tạo nên vật chất. Các vật liệu để xây dựng chủ yếu được làm tại làng gốm. Đặc biệt mái được lợp theo kiểu âm dương nên phía trong thường rất mát.

Nghề gốm khác với những nghề khác có hai lễ cúng tổ nghề lớn diễn ra trong năm và đều được cúng tại miếu Nam Diêu, vào ngày 10 tháng 1 âm lịch - tế xuân, khởi đầu một

năm sản xuất và vào ngày 10 tháng 7 âm lịch - tế thu, lễ tạ kết thúc một năm sản xuất.

Trong Lễ tế xuân, thợ gốm có lệ coi giò (chân) gà đặt ở bàn thờ Tổ nghề để dự đoán vận làm ăn trong năm mới. Lễ tế diễn ra vào khoảng 8 giờ và được cúng tuần tự tại 5 hương án là trời đất, Tổ nghề, thái giám, âm linh, Sơn Tinh nhị vị, mỗi lễ tế diễn ra khoảng 40 phút và kết thúc lúc 11, 12 giờ trưa.

Bàn cúng đầu tiên là cúng trời đất được đặt ngoài sân, ngoài những lễ vật thường lệ như gà luộc, thịt, hoa, các món ăn... trên bàn lễ còn có một đĩa rau lang luộc, một chén mắm cá để tế Man nương (tương truyền là chủ đất người Chăm - tiền nhân của vùng đất Thanh Hà)... Đặc biệt, ở hương án này còn đặt một Long chu (làm bằng sườn tre đập dãn giấy theo hình thuyền rồng) để gom góp hết xúi xẻo của làng. Lễ theo trình tự tế lễ là sớ, á, chung hiến. Sau khi cúng xong vị chánh tế bỏ thêm một số lễ vật vào Long chu, thành kính thấp hương tống tiền và cầu mong Long chu sẽ đưa đi hết điềm xấu, cầu may mắn cho dân làng trong cả năm mới. Long chu được các trai tráng trong làng khiêng ra sông trong tiếng chiêng giục giã liên hồi. Trong khi đưa Long chu ra sông, ở miếu sẽ “*hóa vàng*” văn tế, tiền bạc âm phủ... Tiếp theo cúng tổ nghề tại lăng to nhất và tiếp tục trình tự ở các lăng khác. Mỗi lăng được cúng sẽ có bài văn tế riêng biệt.

Hiện nay, cứ hai năm một lần, ngoài phần cúng lễ còn có phần hội được Tổ chức gồm những trò chơi dân gian như bắt cá trong chum, nhảy bao bố, đập niêu...



Hình 2. Miếu Nam Diêu, Hội An (Nguồn: tác giả)

c. Tín ngưỡng thờ Tổ nghề của nghề làm yếm

Nghề làm yếm có lịch sử lâu đời tại Hội An, theo một số tư liệu thì nghề khai thác yếm đã có từ thời Chăm-pa. Đến đầu thời nhà Nguyễn, họ Hồ và một số tộc họ khác tại làng Thanh Châu (thuộc xã Thanh Châu, Tổng Thanh Châu) được giao phó nhiệm vụ khai thác yếm tại xứ Cù Lao thuộc xã Thanh Châu này. Trong đó, ông Hồ Văn Hoà được cử làm Hộ trưởng, rồi đến con ông là Hồ Văn Học kế thừa và quản cả “*Tam tỉnh yếm hộ*” (Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hoà)

Để tưởng nhớ những bậc tiền nhân sáng tạo, với tư cách là hậu thế tuân thừa, “*vào năm Tự Đức nguyên niên (1848) ông Hồ Văn Hoà cùng một số chức dịch địa phương đứng ra xây dựng 2 ngôi miếu, một tại đất liền ở xã Thanh Châu, một tại xứ Bãi Hương thuộc Cù Lao - Tân Hiệp phường (nay là thôn Bãi Hương - xã Tân Hiệp) để thờ Tổ nghề, các bậc thần thánh liên quan đến nghề khai thác yếm sào*” [7:1]. Công trình chính gồm hai gian nhà nối liền thông với nhau, mái lợp ngói âm dương. Trên bàn thờ, ngoài các bài vị của những bậc tiền bối khai sáng nghề yếm sào là các vị

thần liên quan đến sông biển. Trên tường bên phải có tấm bia đá ghi công đức của các chư phái tộc và ca tụng về núi non kỳ vĩ của Cù Lao xứ.

Lễ cúng tổ nghề Yến được diễn ra trong hai ngày. Trước khi đến phần lễ chính có lễ rước vọng, nghinh thần, đi dọc các miếu, lăng trong khu vực rồi về miếu tổ nghề chính. Trình tự cúng cũng gồm ba phần, đầu tiên là cúng trời đất, âm linh ở ngoài sân, sau cúng tổ nghề và các vị chư thần khác. Sau phần lễ là phần hội gồm các trò chơi thi kéo co, đá bóng, hát tuồng... để làm tăng thêm không khí vui nhộn trong ngày giỗ tổ.

3. Bàn luận

Tín ngưỡng thờ Tổ nghề là một nét văn hóa đẹp cần được bảo tồn và lưu giữ của các nghề tại Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng. Nó như là một minh chứng cho sự phồn thịnh và phát triển mà nghề đã trải qua. Nó còn có ý nghĩa tâm linh rất lớn đối với mỗi người dân làm nghề, thể hiện truyền thống quý giá của dân tộc.

Đối với mỗi người dân làm nghề ở Hội An, tín ngưỡng thờ Tổ nghề góp phần kết nối những người làm nghề với nhau. Dù một số nghề hiện nay không còn phát triển như xưa như nghề rèn, nghề gốm... nhưng họ vẫn cố giữ tín ngưỡng nhằm liên kết con cháu trong nghề với mong muốn nghề luôn được duy trì. Vì nhiều nguyên nhân khách quan, tín ngưỡng tổ nghề hiện nay tại nhiều làng nghề ở Hội An đã không còn phần hội. Do đó, làm mất đi việc thể hiện tài năng cũng như việc thu hút giới trẻ trong làng. Thiết nghĩ việc đầu tư nghiên cứu, khôi phục đầy đủ phần lễ và phần hội của tín ngưỡng tổ nghề tại các làng nghề sẽ góp phần rất lớn vào nâng cao giá trị văn hóa của tín ngưỡng.

Với những làng nghề có các công trình kiến trúc thờ cúng, tín ngưỡng Tổ nghề thường gắn liền với các tín ngưỡng dân gian khác của người dân. Ngoài việc thờ các Tổ nghề còn thờ những vị thần dân gian như Chư vị tiên

nuơng, thành hoàng, Sơn Tinh... Hơn nữa các công trình như miếu, đình thờ tổ nghề thường có giá trị kiến trúc cao và có lịch sử lâu đời. Do đó, không chỉ có ý nghĩa về mặt văn hóa mà tín ngưỡng thờ Tổ nghề còn có ý nghĩa lớn đối với phát triển du lịch làng nghề. Ngày giỗ tổ nghề là một hình thức sinh hoạt văn hóa đặc sắc nên được quảng bá đến du khách. Mỗi làng nghề đều có những phong tục, những quy định riêng đối với lễ giỗ Tổ, do đó, sẽ thu hút những du khách muốn tìm hiểu văn hóa, đặc biệt là du khách nước ngoài, những người luôn muốn khám phá.

4. Kết luận

Tín ngưỡng tổ nghề không những thể hiện lòng biết ơn của những người làm nghề đối với những bậc cha ông, những người có công truyền bá nghề, mà còn thể hiện sự tâm huyết với nghề, sự quý trọng cái nghề mà cha ông đã truyền dạy. Những giá trị của tín ngưỡng thờ tổ nghề là không hề nhỏ. Ngoài ra, tiềm năng khai thác du lịch của tín ngưỡng này kết hợp với tham quan làng nghề là rất lớn. Phát triển du lịch làng nghề sẽ góp phần bảo tồn nghề, phát huy và gìn giữ những giá trị văn hóa của nghề và ngược lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Anh, “Phát triển du lịch làng quê - Cộng đồng tại Quảng Nam, gắn liền với xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động nông”, *Tạp chí khoa học trường Đại học Quảng Nam*, số 06, 2012.
- [2] Lê Thị Minh Lý, “Làng nghề và việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 4 -2003.
- [3] Nguyễn Quốc Minh, “Ngày xuân tìm hiểu tín ngưỡng thờ Tổ nghề ở Vĩnh Phúc”, *Tạp Chí VH, TT&DL Vĩnh Phúc*, 2008.
- [4] Lê Minh Quốc, *Các vị tổ ngành nghề Việt Nam*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1990.
- [5] Từ Vũ Trang, *Nghề cổ nước Việt*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2002.
- [6] Trương Hoàng Vinh, “*Báo cáo kết quả khảo sát nghề mộc Kim Bồng*”, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di tích Hội An, 2004.
- [7] Hồng Việt, “*Ông Hồ Văn Hòa Với Nghề Yến Thanh Châu*”, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, 2003.

(BBT nhận bài: 02/03/2014, phản biện xong: 25/04/2014)